

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển
công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 (Luật số 87/2025/QH15); Luật Hóa chất ngày 14 tháng 6 năm 2025 (Luật số 69/2025/QH15); Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9; Quyết định số 1837/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hóa chất, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII), xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, **hóa chất**, phân bón, vật liệu...”; “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tiếp tục xác định: “Ưu tiên

nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng: hóa chất (ưu tiên phát triển các loại ***hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón***); “Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, ***hóa chất*** và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản”.

- Với đặc thù của hóa chất là sản phẩm phổ biến, được sử dụng rộng khắp trong đời sống người dân và hầu hết các hoạt động công nghiệp nhưng lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng cả trong ngắn hạn và dài hạn đến sức khỏe con người và môi trường, các quy định về an toàn, an ninh hóa chất cần được hoàn thiện góp phần hiện thực hóa chủ trương “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu” đã được nêu rõ tại Văn kiện Đại hội Đảng XIII.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương về phân cấp, phân quyền, cần thiết phải rà soát các quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ, của các Bộ về quản lý hóa chất đảm bảo cho việc thực hiện thông suốt, không phát sinh vướng mắc.

- Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Đối với các nội dung về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 đã giải quyết được các vấn đề còn tồn tại, hạn chế tại Luật Hóa chất 2007, được thể hiện tại các quy định sau: Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 4); áp dụng bộ nguyên tắc hóa học xanh, đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất (điểm d khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5); quy định quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặt biệt (khoản 3 Điều 6); Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 8); Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất (Điều 33); khoảng cách an toàn đối với công trình chuyên dụng (khoản 3 Điều 35); đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất (khoản 3 Điều 36); Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định ngưỡng khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời điểm thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (khoản 2 Điều 37); Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 38); Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 39); Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 42); xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh (khoản 4 Điều 46).

Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều khoản về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.

Theo quy định của khoản 2 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, *“văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết”*.

Tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Công Thương được phân công là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất (*khoản 5 Điều 4, khoản 5 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 8, khoản 5 Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 46*), thời hạn trình trước ngày 15/10/2025.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Một số kết quả đạt được

Trong thời gian qua, ngành công nghiệp hóa chất đã có bước phát triển mạnh mẽ, đã hình thành được những tổ chức nghiên cứu, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực của ngành, bước đầu hình thành một số tổ hợp công nghiệp hóa dầu và một số khu, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp hóa chất. Ngành công nghiệp hóa chất duy trì được mức tăng trưởng ổn định qua các năm (trung bình 10 – 11%/năm), sản phẩm hóa chất sản xuất trong nước đã đa dạng hơn về chủng loại, chất lượng được cải thiện, dần tiệm cận với các sản phẩm trong khu vực. Một số lĩnh vực của ngành đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sơn lót, sơn thông dụng, sản phẩm tẩy rửa, tiền chất thuốc nổ amoni nitrat (NH_4NO_3). Hầu hết các dự án hóa chất trong những năm gần đây sử dụng công nghệ tiên tiến, tiệm cận với trình độ khu vực và thế giới, các yếu tố an toàn, môi trường được nâng cao.

Luật Hóa chất năm 2007, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ) cùng các Thông tư hướng dẫn đã hình thành một hệ thống quy định về quản lý hóa chất tương đối toàn diện từ trung ương đến địa phương. Cùng với nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động hóa chất đã được quản lý chặt chẽ và ngày càng đi vào nền nếp, quy củ; công tác an toàn hóa chất được nâng cao vai trò và chất lượng, góp phần giảm thiểu những rủi ro và tác động tiêu cực của hóa chất đến con người, môi trường, tài sản, đảm bảo an ninh,

trật tự xã hội.

Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được triển khai ở các cấp góp phần hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố, tăng cường năng lực ứng phó của các lực lượng, giảm thiểu nguy cơ và hậu quả của các sự cố hóa chất.

b) Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Luật Hóa chất năm 2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- Về phát triển công nghiệp hóa chất:

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP không có quy định về phát triển công nghiệp hóa chất. Hoạt động đầu tư, phát triển ngành công nghiệp hóa chất được thực hiện theo các chiến lược phát triển, và thiếu cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác phát triển ngành, quản lý hoạt động đầu tư trong ngành công nghiệp hóa chất.

Thực tế cho thấy, hóa chất đóng vai trò quan trọng và có mặt hầu hết các hoạt động kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành công nghiệp hóa chất thường là các dự án công nghiệp với mức đầu tư lớn, sử dụng số lượng lớn lao động, thời gian hoạt động kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố hoặc phát thải hóa chất ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ô nhiễm môi trường, nên nhiều địa phương có chủ trương không thu hút đầu tư dự án hóa chất, các nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn, dẫn tới còn dè dặt. Do vậy, cần có cơ chế, chính sách ưu đãi hấp dẫn và có tính ổn định để thu hút đầu tư trong hoạt động hóa chất.

Bên cạnh đó, việc phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường đóng vai trò quan trọng. Để thực hiện được việc này, cần có những quy định cụ thể về quản lý dự án hóa chất, từ việc lựa chọn địa điểm, lựa chọn công nghệ, xây dựng các phương án bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường... ngay từ giai đoạn xây dựng dự án. Các quy định này đóng vai trò quan trọng quyết định hiệu quả, sự phát triển bền vững của dự án.

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chưa có quy định đối với tổ chức, cá nhân tư vấn chuyên ngành hóa chất. Hiện nay, Bộ Xây dựng chỉ cấp chứng chỉ xây dựng cho tổ chức, cá nhân hoạt động đối với công trình công nghiệp, công nghiệp nhẹ, và công nghiệp nặng, không cấp riêng cho lĩnh vực hóa chất. Trong khi đó, các dự án hóa chất mang tính đặc thù, chuyên môn sâu, do vậy cần có các quy định riêng đối với hoạt động tư vấn trong chuyên ngành hóa chất.

- Về an toàn, an ninh hóa chất:

Việc thực hiện các quy định hiện hành về an toàn, an ninh hóa chất như xây dựng Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất và huấn luyện an toàn hóa chất đôi khi bị xem nhẹ, không thực hiện hoặc thực hiện đối phó, hình thức, chưa đảm bảo hiệu quả trong công tác phòng ngừa và ứng phó

sự cố hóa chất.

Theo quy định tại Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Chủ đầu tư chỉ được đưa dự án vào hoạt động sau khi Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt. Thực tế, các Kế hoạch thường được thẩm định khi dự án đã hoàn thành thi công xây dựng và trước khi đưa vào hoạt động chính thức. Trong một số trường hợp, quá trình thẩm định kế hoạch phát sinh yêu cầu cải tạo một số hạng mục hay bổ sung các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn hóa chất, dẫn đến những thay đổi so với hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công, điều này dẫn tới lãng phí tài sản xã hội, doanh nghiệp.

Chất lượng hoạt động huấn luyện an toàn hóa chất chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều doanh nghiệp còn thực hiện một cách hình thức, nội dung huấn luyện sơ sài và chưa đi vào thực chất công việc của người lao động, huấn luyện thực hành về an toàn, ứng phó sự cố hóa chất cho người lao động làm việc trực tiếp về hóa chất còn hạn chế, chất lượng đội ngũ giảng viên còn chưa đồng đều và chưa đảm bảo chất lượng.

Tại một số quốc gia tại khu vực Châu Á, công tác ứng phó sự cố hóa chất được đặc biệt quan tâm do mức độ ảnh hưởng của sự cố hóa chất tới sức khỏe con người, môi trường và kinh tế là vô cùng to lớn. Nhiều quốc gia đã thực hiện xây dựng các khu vực đào tạo, huấn luyện chuyên sâu cho công tác ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam công tác liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất còn hạn chế do thiếu năng lực, kiến thức trong hoạt động ứng phó sự cố hóa chất và đặc biệt là chưa có đơn vị, tổ chức nào có đủ năng lực chuyên môn đào tạo chuyên sâu về nhiệm vụ này.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để đảm bảo hướng dẫn kịp thời các nội dung được quy định tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực tiễn, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa chất phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng được nêu tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 (trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng); triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII liên quan đến ngành công nghiệp hóa chất.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất, quản lý hóa chất, giảm thiểu tối đa rủi ro

của các hoạt động hóa chất tới sức khỏe người dân, môi trường, tài sản, xã hội; thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư.

- Quy định chi tiết các quy định của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, bảo đảm thực hiện đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. Qua đó, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn; khắc phục kịp thời các bất cập, vướng mắc, chùng chểnh trong quá trình thực hiện thời gian qua; thống nhất và ổn định chính sách; tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động hóa chất.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của lực lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phân cấp, phân quyền, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quản lý hoạt động hóa chất cơ bản ổn định trong những năm tiếp theo.

- Hải hòa hệ thống pháp luật về quản lý hóa chất với quy định của các nước trên thế giới, góp phần tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn hóa chất lớn với công nghệ, hệ thống quản lý hiện đại, sản phẩm có giá trị cao trên thế giới mở rộng hoạt động tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giao thương quốc tế, đầu tư hoạt động sản xuất các sản phẩm hóa chất thiết yếu góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển công nghiệp hóa chất; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Việc xây dựng dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 và các Luật khác có liên quan.

- Quy định chi tiết các điều, khoản đã được giao tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 để khắc phục được khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Nghị định, Thông tư trong hoạt động hóa chất hiện hành; các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng quản lý hóa chất của quốc tế.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc quản lý hóa chất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định; tổ chức xây dựng, hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.

2. Gửi xin ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định và hồ sơ xây dựng Nghị định (Công văn số /BCT-HC ngày /9/2025).

Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

3. Tổ chức hội thảo với sự tham gia của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến tham gia đối với nội dung dự thảo Nghị định. Căn cứ nội dung thống nhất tại hội thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

4. Tổng hợp các ý kiến tham gia và xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

5. Chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

6. Xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành khoản 5 Điều 4; khoản 5 Điều 5; khoản 3 Điều 6; khoản 5 Điều 8; khoản 5 Điều 33; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 2 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 5 Điều 39; khoản 3 Điều 42; khoản 4 Điều 46 của Luật Hóa chất, cụ thể:

- Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất;
- Áp dụng bộ nguyên tắc hóa học xanh, đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất;
- Quy định quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặt biệt;
- Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất;
- Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất;
- Khoảng cách an toàn đối với công trình chuyên dụng;
- Đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn

luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất;

- Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định ngưỡng khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời điểm thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

- Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh;

- Xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh.

2. Đối tượng áp dụng

Trên cơ sở các chính sách được xây dựng, đối tượng áp dụng của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 bao gồm: Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động hóa chất hoặc tham gia đầu tư, xây dựng dự án hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Bố cục dự thảo Luật

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 8 Chương, 43 Điều, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung, gồm 4 điều (từ Điều 1 đến Điều 4). Chương này quy định những nội dung về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3); Trách nhiệm quản lý nhà nước về hóa chất (Điều 4).

Chương II. Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất, gồm 8 điều (từ Điều 5 đến Điều 12). Chương này quy định những nội dung về: Nội dung chiến lược (Điều 5); Lập Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 6); Lấy ý kiến về Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 7); Thẩm định Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 8); Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 9); Công bố và cung cấp thông tin Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 10); Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Điều 11); Căn cứ lập và điều chỉnh Chiến lược (Điều 12).

Chương III. Dự án hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 13 đến Điều 16). Chương này quy định những nội dung về: Nguyên tắc hoá học xanh trong thiết kế và lựa chọn công nghệ, thiết bị (Điều 13); Khoảng cách an toàn đối với địa điểm thực hiện dự án hóa chất (Điều 14); Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất

(Điều 15); Quy mô, tiến độ giải ngân đối với dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm (Điều 16).

Chương IV. Tư vấn chuyên ngành hóa chất, gồm 10 điều (từ Điều 17 đến Điều 26). Chương này quy định những nội dung về: Điều kiện tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn xây dựng đối với dự án hóa chất (Điều 17); Phạm vi hoạt động và điều kiện đối với cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (Điều 18); Điều kiện đối với tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (Điều 19); Phạm vi hoạt động và điều kiện đối với cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất (Điều 20); Điều kiện đối với tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất (Điều 21); Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 22); Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 23); Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 24); Thẩm quyền, trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 25); Quyền, nghĩa vụ của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn (Điều 26).

Chương V. Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 27 đến Điều 30). Chương này quy định những nội dung về: Bảo đảm yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật trong hoạt động hoá chất (Điều 27); Bảo đảm an toàn trong hoạt động vận chuyển hoá chất (Điều 28); Yêu cầu về chuyên môn trong hoạt động hóa chất (Điều 29); Xác định khoảng cách an toàn đối với công trình hóa chất (Điều 30).

Chương VI. Huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 31 đến Điều 34). Chương này quy định những nội dung về: Đối tượng phải được huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 31); Nội dung huấn luyện an toàn hóa chất (Điều 32); Người huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 33); Thời lượng huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 34).

Chương VII. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, gồm 8 điều (từ Điều 35 đến Điều 42). Chương này quy định những nội dung về: Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 35); Thẩm định kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất (Điều 36); Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất (Điều 37); Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 38); Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 39); Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực dân sự (Điều 40); Xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh (Điều 41); Trách nhiệm của Cơ quan quản lý nhà nước phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 42).

Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (từ Điều 43 đến Điều 44). Chương này quy định những nội dung về: Điều khoản thi hành (Điều 43); Điều khoản chuyển tiếp (Điều 44).

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều, khoản được giao tại Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định cụ thể như sau:

a) Chương I. Quy định chung, gồm 4 điều (từ Điều 1 đến Điều 4)

Ngoài phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và đối tượng áp dụng (Điều 2) đã nêu tại mục trên, Chương này bổ sung giải thích từ ngữ đối với một số cụm từ nhằm thống nhất cách hiểu trong toàn bộ dự thảo Nghị định (Điều 3).

Bên cạnh đó, Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 không quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương, do đó để bảo đảm vận hành thông suốt, dự thảo Nghị định bổ sung quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về hóa chất theo hướng: (i) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hóa chất trong phạm vi cả nước; (ii) Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất; (iii) Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Tài chính thực hiện một số nội dung được giao trong Luật theo phạm vi, quyền hạn được phân công; (iv) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất trong phạm vi địa bàn quản lý. Các quy định tại Điều này được xây dựng theo hướng áp dụng triệt để nguyên tắc phân cấp, phân quyền và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Chương II. Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất, gồm 8 điều (từ Điều 5 đến Điều 12)

Theo quy định hiện hành, hoạt động đầu tư, phát triển ngành công nghiệp hóa chất được thực hiện theo các chiến lược phát triển. Vì vậy, Điều 4 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 đã quy định mang tính nguyên tắc về mục tiêu, yêu cầu, nội dung chính của Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất (Chiến lược); giai đoạn lập Chiến lược; thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh Chiến lược và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết các nội dung của Chiến lược tại Điều 5 theo hướng: (i) Phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Hóa chất; (ii) Gồm những nội dung chủ yếu như: Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển ngành công nghiệp hóa chất; Phân tích, dự báo xu thế phát triển, những nhân tố ảnh hưởng; Xác định quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng phát triển, lĩnh vực ưu tiên pháp triển; Định hướng hình thành và phát triển các tổ hợp công nghiệp hóa chất, phát triển hệ thống trung tâm logistics hóa chất; Kết quả đánh giá môi trường chiến lược; Giải pháp, nguồn lực và tổ chức thực hiện... Các quy định nêu trên nhằm xác định “bộ khung” của Chiến lược, tạo thuận lợi cho cơ quan

chủ trì xây dựng Chiến lược và cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Chiến lược trong quá trình triển khai thực hiện.

Với vai trò quan trọng của Chiến lược, Điều 6 đến Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về trình tự lập, lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt Chiến lược. Theo đó: (i) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất; (ii) Việc đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình lập Chiến lược được thực hiện theo pháp luật về bảo vệ môi trường; (iii) Chiến lược phải được lấy ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập Chiến lược; (iv) Việc thẩm định Chiến lược thực hiện theo chế độ hội đồng, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chiến lược; (v) Việc tiếp nhận, xem xét hồ sơ trình và phê duyệt Chiến lược thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 10 đến Điều 11 của dự thảo Nghị định quy định về công bố và tổ chức thực hiện Chiến lược. Theo đó, Chiến lược phải được công bố công khai sau khi được phê duyệt; Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao tại văn bản phê duyệt Chiến lược; Trong quá trình quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hóa chất, cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hóa chất có trách nhiệm xem xét sự phù hợp với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất của dự án; quy định trách nhiệm cập nhật thông tin về kết quả thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất...

Bên cạnh đó, Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về các trường hợp cần điều chỉnh Chiến lược.

c) Chương III. Dự án hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 13 đến Điều 16)

Việc phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, các quy định về yêu cầu đối với dự án sản xuất, kinh doanh hóa chất tại Luật Hóa chất năm 2007 chủ yếu tập trung vào các yêu cầu đảm bảo an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường, chưa đề cập đến các yêu cầu về định hướng phát triển ngành, chất lượng sản phẩm hay các yêu cầu về hóa học xanh. Do vậy, Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 đã bổ sung quy định về các nội dung cần được xem xét, đánh giá trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, giai đoạn quyết định đầu tư dự án hóa chất nhằm đáp ứng các yêu cầu về công nghệ, an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường, hướng đến lồng ghép các tiêu chí hóa học xanh và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án hóa chất; đánh giá sự phù hợp địa điểm của dự án hóa chất;

quy định về Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết về:

- Nguyên tắc hoá học xanh trong thiết kế và lựa chọn công nghệ, thiết bị tại Điều 13, trong đó đưa ra 04 tiêu chí bắt buộc áp dụng và 08 tiêu chí khuyến khích áp dụng trong quá trình thiết kế và lựa chọn công nghệ, thiết bị. Đồng thời giao Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết việc áp dụng.

- Khoảng cách an toàn đối với địa điểm thực hiện dự án hóa chất tại Điều 14. Theo đó, chủ đầu tư dự án có nghĩa vụ giải trình, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng của địa điểm thực hiện dự án hóa chất với quy định về khoảng cách an toàn trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Quy định này là một thành phần trong hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư công hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư, do đó không phát sinh thủ tục hành chính.

- Một số quy định đặc thù trong nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất tại Điều 15. Theo đó, ngoài các nội dung theo pháp luật về xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của dự án hóa chất cần làm rõ về sự phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về an toàn hóa chất; việc áp dụng nguyên tắc hóa học xanh trong thiết kế và lựa chọn công nghệ, thiết bị áp dụng. Các quy định nêu trên được lồng ghép trong các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng, do đó không phát sinh thủ tục hành chính.

- Quy mô, tiến độ giải ngân đối với dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm tại Điều 16. Theo đó, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 6 của Luật Hóa chất có quy mô vốn đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này và thực hiện giải ngân tối thiểu 1/3 trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định tại Luật Đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan. Quy định này được vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Đầu tư năm 2020 để bảo đảm tính thống nhất. Đồng thời, khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định cũng phân nhóm các dự án theo quy mô vốn hạng A, hạng B theo pháp luật về đầu tư công.

d) Chương IV. Tư vấn chuyên ngành hóa chất, gồm 10 điều (từ Điều 17 đến Điều 26)

Điều 7, Điều 8 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất phải đáp ứng một số điều kiện với lý do: Hóa chất là lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra sự cố, hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất

có liên quan trực tiếp đến an toàn lao động, sức khỏe của con người và bảo vệ môi trường. Việc quy định điều kiện đối với tổ chức, cá nhân tư vấn chuyên ngành trong lĩnh vực hóa chất và cấp chứng chỉ đối với cá nhân nhằm đảm bảo chất lượng của quá trình tư vấn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác an toàn hóa chất, đảm bảo quyền lợi cho các chủ đầu tư dự án, lựa chọn được các giải pháp công nghệ, xây dựng, an toàn phù hợp, an toàn, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, từ đó giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho cộng đồng.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết về:

- Điều kiện tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn xây dựng đối với dự án hóa chất (Điều 17);

- Phạm vi hoạt động và điều kiện đối với cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (Điều 18): Quy định phạm vi hoạt động; điều kiện để cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất; điều kiện về thời gian, kinh nghiệm đối với cá nhân hoạt động tư vấn;

- Điều kiện đối với tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất (Điều 19).

- Phạm vi hoạt động và điều kiện đối với cá nhân hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất (Điều 20): Phạm vi hoạt động; Điều kiện để cá nhân được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất; Điều kiện về kinh nghiệm nghề nghiệp đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.

- Điều kiện đối với tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn an toàn, an ninh hóa chất (Điều 21).

- Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 22): Đối tượng cấp chứng chỉ; thời hạn chứng chỉ; quy cách và nội dung chứng chỉ; cơ quan cấp chứng chỉ.

- Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 23): Trường hợp cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ; thời hạn, trình tự cấp chứng chỉ tư vấn đối với trường hợp đã bị thu hồi.

- Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 24): Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh; lệ phí nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn.

- Thẩm quyền, trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 25).

- Quyền, nghĩa vụ của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn (Điều 26).

đ) Chương V. Bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 27 đến Điều 30)

Điều 33 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định về bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động hóa chất, trong đó bao gồm: yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ

thuật; về trình độ chuyên môn của người phụ trách an toàn hóa chất; về huấn luyện an toàn hóa chất và trang thiết bị bảo hộ cá nhân. Điều 35 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định về khoảng cách an toàn.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết về:

- Bảo đảm yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật trong hoạt động hoá chất (Điều 27): Quy định yêu cầu nhà xưởng, kho chứa; thiết bị, phương tiện sản xuất, bao bì, thiết bị chứa đối với hoạt động hóa chất; thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất, phương tiện bảo hộ cá nhân trong hoạt động hoá chất; quy định đối với tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cho nhu cầu tiêu dùng.

- Bảo đảm an toàn trong hoạt động vận chuyển hoá chất (Điều 28): Quy định Phương tiện, thiết bị, bồn chứa đối với hoạt động vận chuyển hoá chất.

- Yêu cầu về chuyên môn trong hoạt động hóa chất (Điều 29): Quy định đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, sử dụng hóa chất, xử lý chất thải hóa chất, tiêu hủy, thải bỏ hóa chất; vận chuyển hóa chất; nghiên cứu, thử nghiệm hóa chất; Danh mục nhóm ngành hóa học.

- Xác định khoảng cách an toàn đối với công trình hóa chất (Điều 30): Cơ quan thực hiện xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn đối với cơ sở sản xuất, tồn trữ hóa chất nguy hiểm; trách nhiệm thực hiện thiết lập khoảng cách an toàn.

e) Chương VI. Huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất, gồm 4 điều (từ Điều 31 đến Điều 34)

Điều 36 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định về huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết về đối tượng, nội dung, thời lượng huấn luyện và năng lực của người huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết về:

- Đối tượng phải được huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 31): Đối tượng, nội dung huấn luyện an toàn hóa chất.

- Nội dung huấn luyện an toàn hóa chất (Điều 32): Nội dung huấn luyện đối với từng nhóm.

- Người huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 33): Điều kiện để thực hiện huấn luyện an toàn hóa chất.

- Thời lượng huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất (Điều 34).

f) Chương VII. Phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, gồm 8 điều (từ Điều 35 đến Điều 42)

Các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương VI Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 (từ Điều 37 đến

Điều 46) trong đó tập trung vào các nội dung về Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh và xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh nhằm hướng tới việc bảo đảm an toàn trong các hoạt động hóa chất.

Để cụ thể hóa các nội dung nêu trên, dự thảo Nghị định quy định chi tiết về:

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 35): Danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất (KHPN UPSCHC); nội dung KHPN UPSCHC.

- Thẩm định kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất (Điều 36): Hồ sơ đề nghị thẩm định; thời hạn thẩm định, phê duyệt; thủ tục thẩm định, phê duyệt; thời điểm thẩm định phê duyệt; tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phê duyệt Kế hoạch; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất (Điều 37): Đối tượng phải xây dựng Biện pháp; nội dung Biện pháp; Nội dung Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trong vận chuyển; trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất.

- Thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Điều 38).

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 39): Nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; cách trình bày, bố cục, nội dung, trình tự ban hành của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; trách nhiệm UBND cấp tỉnh.

- Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực dân sự (Điều 40).

- Xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh (Điều 41): Thẩm quyền cơ quan xử lý chất độc tồn dư của chiến tranh.

- Trách nhiệm của Cơ quan quản lý nhà nước phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (Điều 42)

g) Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (từ Điều 43 đến Điều 44) Chương này quy định chi tiết các nội dung sau:

- Để bảo đảm quyền lợi của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, dự thảo Nghị định quy định về điều khoản chuyển tiếp (Điều 43) đối với một số nội dung sau:

- + Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chứng nhận đầu tư trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và đáp ứng tiêu chí tại Điều 16 của Nghị định này thì được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo

quy định của Luật Hóa chất.

+ Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn chuyên ngành hóa chất theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký.

- Nghị định dự kiến có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 để bảo đảm đồng bộ với hiệu lực thi hành của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. Đồng thời, Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

5. Thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm thủ tục hành chính (TTHC), trong đó:

- 01 nhóm TTHC mới bao gồm: Cấp chứng chỉ hoạt động tư vấn hóa chất;
- 01 nhóm TTHC sửa đổi, bổ sung bao gồm: Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

Các TTHC được nghiên cứu, xây dựng theo hướng tăng cường phân cấp, đơn giản hóa quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Dự thảo Nghị định không có quy định nào tạo ra không phù hợp với quy định Luật Hóa chất số 69/2025/QH15.

6. Về tính tương thích với điều ước quốc tế

Qua rà soát các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự thảo Nghị định đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

7. Về việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của đất nước, mà còn góp phần khuyến khích phát triển sản xuất quốc phòng, an ninh và sản xuất sản phẩm động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

8. Về nội dung phân cấp, phân quyền

Để tránh vướng mắc trong thực hiện thì cần thiết giao:

8.1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, đặc biệt là việc quản lý an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất;

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, rà soát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất đối với các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc kiến nghị ban hành mới các văn bản về tăng cường quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất nhằm chủ động phòng ngừa các sự cố hóa chất, cháy nổ xảy ra;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm và khả năng ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động hóa chất.

8.2. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các địa phương chỉ đạo, kiểm tra tình hình xây dựng các kế hoạch ứng phó, công tác huấn luyện, diễn tập, ứng phó sự cố hóa chất của các tỉnh, đặc biệt các địa phương có các nhà máy sản xuất hóa chất lớn, có nhiều nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất.

8.3. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh Hóa học phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan lập các phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ: ứng cứu các tình huống khẩn cấp về sự cố hóa chất, thực hiện tìm kiếm, cứu nạn và tham gia ứng cứu khi có sự cố hóa chất xảy ra.

8.4. Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất của các tổ chức, cá nhân; chỉ đạo lực lượng Phòng cháy, chữa cháy chuẩn bị lực lượng, thiết bị và lập phương án ứng phó khi có sự cố hóa chất xảy ra, trong đó có việc phối hợp với quân đội, chính quyền địa phương sơ tán dân khỏi những vùng nguy hiểm và tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất.

8.5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ quan quản lý môi trường địa phương tăng cường kiểm tra việc đảm bảo môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất.

8.6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, hiểu biết về nguy cơ, tác hại và trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

8.7. Các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do sự cố hóa chất trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để tham gia ứng phó sự cố hóa chất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

9. Về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. Về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định đưa ra quy định về khuyến khích áp dụng những nguyên tắc hóa học xanh trong quá trình thiết kế và lựa chọn công nghệ, thiết bị. Quy định nêu trên tạo cơ sở pháp lý khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nghiên cứu cải tiến công nghệ hoặc phát triển sản phẩm mới nhằm giảm thiểu hoặc loại bỏ việc sử dụng và tạo ra hóa chất nguy hiểm, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

9.2. Về chuyển đổi số

- Dự thảo Nghị định đã chuyển hoàn toàn chế độ báo cáo của tổ chức, cá nhân sang hình thức cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, cụ thể: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin về kết quả thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất (khoản 6 Điều 11); Chủ đầu tư dự án hóa chất có trách nhiệm cập nhật thông tin về dự án hóa chất vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất (khoản 7 Điều 11); Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm thực hiện chế độ cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia không quá 30 ngày từ khi có quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (điểm c khoản 6 Điều 36); Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm thực hiện chế độ cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia không quá 30 ngày từ khi ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (khoản 4 Điều 37).

- Đối với trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất (Điều 25), bên cạnh các hình thức nộp hồ sơ bằng bản giấy, dự thảo Nghị định bổ sung hình thức nộp trực tuyến tại cổng dịch vụ công.

Các quy định nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, góp phần đổi mới phương thức quản lý theo hướng điện tử, giảm thiểu sử dụng văn bản giấy, đồng thời khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, các quy định nêu trên góp phần thực hiện chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo các chiến lược, định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH (NẾU CÓ)

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị định

a) Nhân lực thực hiện

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong

phạm vi cả nước.

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trong phạm vi địa phương.

b) Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành các VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn và triển khai Nghị định đầy đủ, đúng tiến độ.

b) Tổ chức thực thi Nghị định sau khi ban hành

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương sẽ thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực thi Nghị định phù hợp với từng đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất, các hội nghề nghiệp;

- Tuyên truyền, phổ biến: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị định và các quy định liên quan; Bộ Công Thương xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị định kịp thời đến cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hóa chất nhằm hỗ trợ thực hiện công tác quản lý hóa chất.

c) Kinh phí cần để triển khai thực thi

Sau khi Nghị định được ban hành, dự kiến kinh phí thực thi gồm:

- Kinh phí để xây dựng các VBQPPL quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành Nghị định.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Nghị định và Thông tư.

- Kinh phí thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.

- Kinh phí đầu tư nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hóa chất.

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành Nghị định.

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng đến nguồn lực, không tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

Tuy nhiên, hiện nay, tại các địa phương, số lượng công chức được phân công chuyên trách về quản lý hóa chất còn thiếu so với khối lượng công việc, nhiều địa phương không có cán bộ quản lý hóa chất có trình độ đào tạo đại học trở lên chuyên ngành hóa chất, trong khi hóa chất là ngành đặc thù, cần có kiến thức chuyên môn sâu, do vậy, để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hóa chất, cần thiết phải tăng cường nhân lực chuyên ngành hóa chất tại các cơ quan quản lý tùy theo hoàn cảnh thực tế của từng địa phương.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ kèm theo Tờ trình bao gồm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PL (03).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên